



Thứ ba, ngày 22 tháng 5 năm 2018

Vietnam Daily Review

Mắt ngưỡng hỗ trợ tâm lý

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 23/5/2018		•	
Tuần 21/5-25/5/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường tiếp tục có những diễn biến tương đồng với hôm qua khi lực bán thực sự gia tăng mạnh trong phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VHM (+6.78 điểm); BMP (+0.04 điểm); TAC (+0.02 điểm); TIX (+0.02 điểm); TLG (+0.02 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-6.94 điểm); VCB (-2.72 điểm); BID (-2.47 điểm); CTG (-2.08 điểm); VNM (-1.91 điểm)
- Thanh khoản dù tăng so với hôm qua nhưng chưa thực sự đột biến trong khi xu hướng giảm chung vẫn đang chiếm ưu thế toàn thị trường.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4,234.9 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 39.24 điểm. Thị trường có 58 mã tăng và 257 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 29.07 điểm, đóng cửa tại 985.91 điểm. Cùng với đó, HNX-Index giảm 2.94 điểm xuống 116.72 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 611.98 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (300.7 tỷ), HPG (96.4 tỷ) và VJC (50.9 tỷ). Bên cạnh đó, họ mua ròng 26.43 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường tiếp tục chứng kiến một phiên sụt giảm sâu do đà giảm của các cổ phiếu vốn hóa lớn chưa dừng lại, đặc biệt tập trung tại các mã cổ phiếu vốn hóa lớn và ngành Ngân hàng cũng như Bất động sản như BID, VCB, VIC. Thanh khoản có sự hồi phục nhưng phần lớn do nhà đầu tư chủ động bán ra trong khi lực cầu bắt đáy vẫn khá yếu. Trong phiên hôm nay, cổ phiếu VHM đã khớp lệnh giá trần phần nào giúp nâng đỡ chỉ số thị trường. BSC khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế tham gia thị trường vào thời điểm hiện tại khi những rủi ro vẫn còn rất lớn. Có thể thị trường sẽ có những phiên phục hồi xen kẽ nhưng chỉ là phục hồi kỹ thuật do xu hướng giảm điểm vẫn khá mạnh.

Phân tích kỹ thuật:

VN-INDEX_Điều chỉnh sóng C

(Vui lòng tải và xem trang 2 báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem trang 4 báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX 985.91

Giá trị: 3182.2 tỷ **-29.07 (-2.86%)**

Khối ngoại (ròng): -611.98 tỷ

HNX-INDEX 116.72

Giá trị: 836.79 tỷ **-2.94 (-2.46%)**

Khối ngoại (ròng): 26.43 tỷ

UPCOM-INDEX 53.73

Giá trị: 254.9 tỷ **-1.06 (-1.93%)**

Khối ngoại (ròng): -3.08 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	72.5	0.33%
Giá vàng	1,294	0.11%
Tỷ giá USD/VND	22,770	0.04%
Tỷ giá EUR/VND	26,892	0.61%
Tỷ giá JPY/VND	20,512	0.06%
LS liên NH 1 tháng	1.8%	-
LS TPCP 5 năm	3.5%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VCB	33.0	VIC	300.7
FRT	21.5	HPG	96.4
BMP	13.9	VJC	50.9
DIG	5.1	NVL	47.5
CVT	3.7	VNM	42.5

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

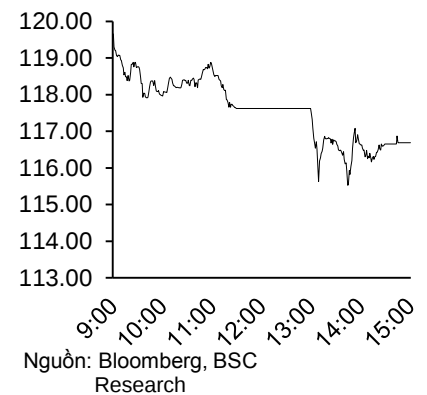
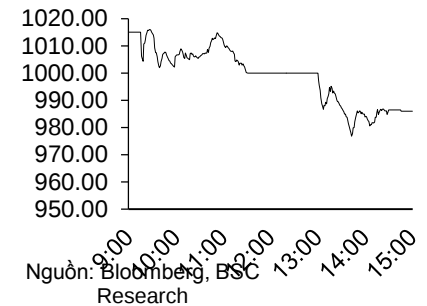
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
PVS	5.7	19.9	16	22	MUA	Tăng giá ngắn hạn
OGC	0.5	2.3	2	2	MUA	Tăng giá kéo dài
SBT	3.2	16.9	6	19	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
HHS	0.6	4.3	4	5	MUA	Tín hiệu MUA cùng thanh khoản giảm
KBC	1.8	13.8	12	15	MUA	Tăng giá kéo dài
VRE	5.5	43.0	17	49	MUA	Giảm giá kéo dài
IDI	1.1	13.4	13	15	MUA	Tín hiệu MUA cùng thanh khoản giảm
VPB	5.3	45.0	49	56	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VND	2.2	20.0	8	28	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CEO	1.6	16.0	14	17	MUA	Tăng giá kéo dài

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	964.0	-2.9%	3.7%
VN30F1807	975.0	-3.1%	29.6%
VN30F1809	991.0	-3.2%	8.0%
VN30F1812	1019.0	-3.8%	-27.1%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
BMP	59	2.3	0.1
CTD	145	0.0	0.0
KDC	35	-0.4	0.0
DPM	19	-1.6	-0.1
DHG	102	-1.5	-0.1

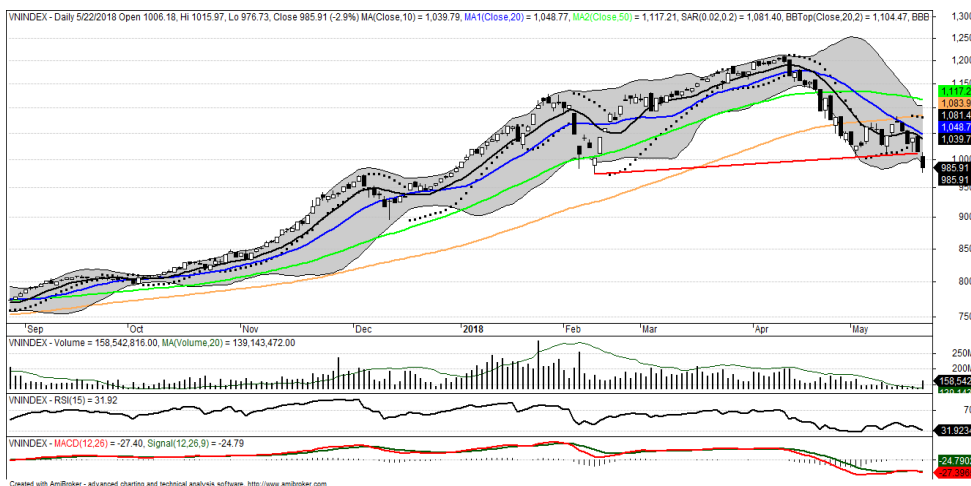
Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	106	-7	-7.1
BID	29	-7	-0.8
BVH	84	-7	-0.9
HSG	12	-7	-0.4
SSI	30	-6	-1.3

Phân tích kỹ thuật

VN Index _ Điều chỉnh Sóng C

Nhận định: Xu hướng thị trường vẫn tiêu cực do VIC vẫn còn dư địa giảm về giá 100 trong những phiên cuối tuần. Ngoài ra còn cổ phiếu như BVH, GAS, VNM chưa có tín hiệu tạo đáy và có thể làm giảm điểm mạnh thị trường. Kịch bản tích cực xảy ra nếu dòng tiền vào thị trường tạo ra phiên bắt đáy có khối lượng giao dịch trên 200 triệu cổ phiếu làm tâm lý hưng phấn lan tỏa sẽ giúp thị trường tích lũy trở lại và tăng trưởng trong thời gian ngắn. Lúc này chỉ số VN-Index có thể chỉ mang yếu tố tham khảo và vận động của thị trường sẽ dựa vào các nhóm cổ phiếu ít ảnh hưởng đến chỉ số thay vì những mã ảnh hưởng mạnh vào thị trường như VIC, BVH, SAB. Kịch bản tiêu cực xảy ra khi dòng tiền thị trường vẫn yếu như ở thời điểm hiện tại khiến thị trường tiếp tục giảm sâu trong thời gian dài. Tâm lý thị trường sẽ trở nên tiêu cực mà thị trường chung mất nhiều thời gian để tích lũy đi ngang chờ thông tin hỗ trợ trước khi tăng lại. Giai đoạn tích lũy có thể từ 2-3 tháng hoặc lâu hơn tùy vào mức độ điều chỉnh của chỉ số.



Thị trường phái sinh

Sau phiên giao dịch chỉ hướng giảm điểm ngày hôm qua, VN30 tiếp tục suy yếu mạnh hôm nay kéo theo sự giảm điểm của các HĐTL dù đã có vận động tích cực ở một số thời điểm vào đầu phiên giao dịch. Các HĐTL vẫn giữ được mức chênh lệch giá dương so với VN30 lần lượt 0.5%, 1.7%, 3.3% và 6.3%. Thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao với 8,322 tỷ được giao dịch tương đương với 85,241 hợp đồng khớp lệnh. Tổng khối lượng đặt mua bằng tổng khối lượng đặt bán; Trung bình 1 lệnh đặt mua và trung bình 1 lệnh đặt bán cũng bằng nhau ở mức 3.4 hợp đồng.

VN30 đã xác lập mức điểm thấp nhất trong năm và đang tiến sát SMA200 tại 944 điểm. Thanh khoản tăng mạnh, dải bollinger mở xuống dưới và RSI tiến sát vùng bán quá cho thấy áp lực giảm điểm vẫn còn, trước khi có phản ứng giá với SMA200. NĐT có thể đóng một phần trạng thái short khi chỉ số tiến sát 944 điểm và chờ phản ứng giá tại ngưỡng hỗ trợ này để có chiến lược giao dịch phù hợp.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	GTN	05/04/2018	11.60	10.50	-9.5%	10.9	14.0
Trung bình					-9.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	28.80	108.7%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	50.50	98.3%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	62.10	48.2%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	30.00	-3.6%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	34.40	-6.4%	30.0	50.0
Trung bình					49.0%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.8	60.4%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	31.0	4.4%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	41.1	-1.0%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	24.4	-3.2%	23.2	32.5
Trung bình					15.1%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	109.0	-1.2%	0.6	1,550	2.0	7,866	13.9	4.8	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	176.9	-1.7%	0.8	842	3.0	7,307	24.2	6.0	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	84.0	-7.0%	1.5	2,594	0.7	2,371	35.4	4.0	24.6%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	31.0	-4.0%	0.7	313	0.8	2,363	13.1	1.1	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	106.4	-7.0%	1.2	12,364	12.4	2,337	45.5	7.9	9.6%	16.3%	
VRE	Bất động sản	43.0	-3.6%	1.0	3,601	5.5	791	54.4	3.1	32.3%	5.7%	
NVL	Bất động sản	50.4	-3.1%	0.9	1,898	6.7	2,534	19.9	3.3	10.9%	18.7%	
REE	Bất động sản	34.0	-5.0%	1.0	464	1.3	4,605	7.4	1.3	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	29.0	-6.9%	1.2	437	6.6	2,690	10.8	2.4	43.7%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	30.1	-6.1%	1.3	662	10.5	2,602	11.5	1.7	54.5%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	92.5	-6.8%	1.0	489	0.5	5,790	16.0	3.7	39.7%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	62.1	-6.1%	1.2	354	1.7	6,048	10.3	2.7	59.0%	28.3%	
FPT	Công nghệ	59.7	-2.1%	0.8	1,403	2.9	5,709	10.5	2.7	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	53.0	0.0%	0.2	528	0.0	3,453	15.3	3.9	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	105.9	-2.4%	1.6	8,929	2.2	5,149	20.6	4.6	3.5%	23.9%	
PLX	Dầu khí	62.0	-6.1%	1.4	3,165	2.7	2,920	21.2	3.4	12.1%	16.0%	
PVS	Dầu khí	19.9	0.0%	1.8	392	5.7	1,786	11.1	0.8	17.4%	7.5%	
BSR	Dầu khí	19.7	-3.9%	0.6	2,691	1.2	#N/A	N/A	#N/A	N/A	55.5%	14.0%
DHG	Dược	102.0	-1.4%	0.5	587	0.5	4,344	23.5	4.8	47.3%	19.5%	
DPM	Hóa chất	18.6	-1.6%	0.9	321	0.3	1,426	13.0	0.9	22.0%	8.7%	
DCM	Hóa chất	11.0	-2.2%	0.5	257	0.2	1,024	10.7	1.0	4.1%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	53.4	-4.1%	1.5	8,463	7.6	2,888	18.5	3.4	20.2%	19.6%	
BID	Ngân hàng	29.3	-7.0%	1.4	4,413	4.1	2,030	14.4	2.1	2.6%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	27.1	-5.9%	1.5	4,445	7.8	2,103	12.9	1.5	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	45.0	-4.3%	1.1	2,968	5.3	4,564	9.9	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	28.8	-2.7%	1.1	2,303	6.9	2,301	12.5	1.8	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	41.1	-2.6%	1.0	1,964	9.3	2,568	16.0	2.6	32.7%	17.5%	
BMP	Nhựa	58.9	2.3%	1.0	212	1.4	5,511	10.7	2.0	70.8%	19.6%	
NTP	Nhựa	52.8	-0.9%	0.4	208	0.0	4,922	10.7	2.3	23.1%	25.1%	
MSR	Tài nguyên	25.6	-3.4%	1.3	811	0.0	286	89.5	1.6	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	50.5	-5.1%	0.9	3,375	14.4	5,565	9.1	2.2	39.4%	29.8%	
HSG	Thép	12.2	-6.9%	1.1	188	2.4	2,563	4.8	0.8	24.0%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	162.0	-2.4%	0.6	10,357	8.5	6,234	26.0	9.1	59.4%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	247.9	-1.2%	0.8	7,003	0.9	7,227	34.3	11.0	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	85.0	-4.5%	1.0	3,922	4.2	3,448	24.7	6.0	32.3%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	16.9	-2.6%	0.9	415	3.2	1,115	15.2	1.3	8.8%	7.4%	
ACV	Vận tải	84.4	-3.0%	0.8	8,095	0.3	1,883	44.8	6.7	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	176.9	-3.9%	0.9	3,517	4.6	11,356	15.6	7.5	24.8%	67.1%	
HVN	Vận tải	33.0	-7.0%	1.6	1,815	0.8	1,727	19.1	2.7	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.3	-3.5%	0.8	333	0.7	5,793	4.5	1.3	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	17.8	-1.1%	1.0	221	0.2	1,670	10.7	1.4	33.7%	12.4%	
VCS	Vật liệu xây dựng	95.4	-10.0%	0.8	672	2.4	6,408	14.9	6.3	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	24.4	-2.4%	0.9	482	2.1	1,354	18.0	1.7	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.5	-3.5%	0.7	210	0.1	1,207	10.4	0.9	6.1%	9.4%	
CTD	Xây dựng	144.6	0.0%	0.3	499	0.8	20,255	7.1	1.5	40.7%	22.0%	
VCG	Xây dựng	16.8	-4.5%	1.7	327	0.6	2,887	5.8	1.1	10.1%	20.4%	
CII	Xây dựng	29.9	-1.3%	0.6	324	0.4	1,208	24.8	1.5	65.9%	35.9%	
POW	Điện	14.0	-4.1%	0.8	1,444	0.9	494	28.4	1.3	64.7%	4.5%	
NT2	Điện	27.0	-4.3%	0.6	342	0.8	2,646	10.2	1.5	21.5%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	118.20	6.97	6.78	20.00
BMP	58.90	2.26	0.04	535020.00
TAC	49.65	4.53	0.02	140.00
TIX	41.45	6.97	0.02	140.00
TLG	99.80	1.42	0.02	1730.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	106.40	-6.99	-6.93	2.59MLN
VCB	53.40	-4.13	-2.72	3.24MLN
BID	29.30	-6.98	-2.47	3.12MLN
CTG	27.10	-5.90	-2.08	6.39MLN
VNM	162.00	-2.41	-1.91	1.19MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
COM	59.70	6.99	0.02	570.00
VHM	118.20	6.97	6.78	20.00
TIX	41.45	6.97	0.02	140.00
VAF	10.75	6.97	0.01	11070.00
PNC	18.70	6.86	0.00	10.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNL	18.60	-7.00	0.00	110.00
VIC	106.40	-6.99	-6.93	2.59MLN
BID	29.30	-6.98	-2.47	3.12MLN
BVH	84.00	-6.98	-1.41	194180.00
VND	20.00	-6.98	-0.11	2.49MLN

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVB	8.00	1.27	0.03	2.36MLN
VNC	57.20	10.00	0.03	100.00
PTI	20.90	4.50	0.02	3387.00
PHP	11.80	2.61	0.01	100.00
TV3	48.00	9.84	0.01	2400.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	41.10	-2.61	-0.92	5.36MLN
SHB	9.10	-5.21	-0.56	19.27MLN
VCS	95.40	-10.00	-0.23	550984.00
SHS	15.00	-7.98	-0.12	2.05MLN
VCG	16.80	-4.55	-0.10	770040.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

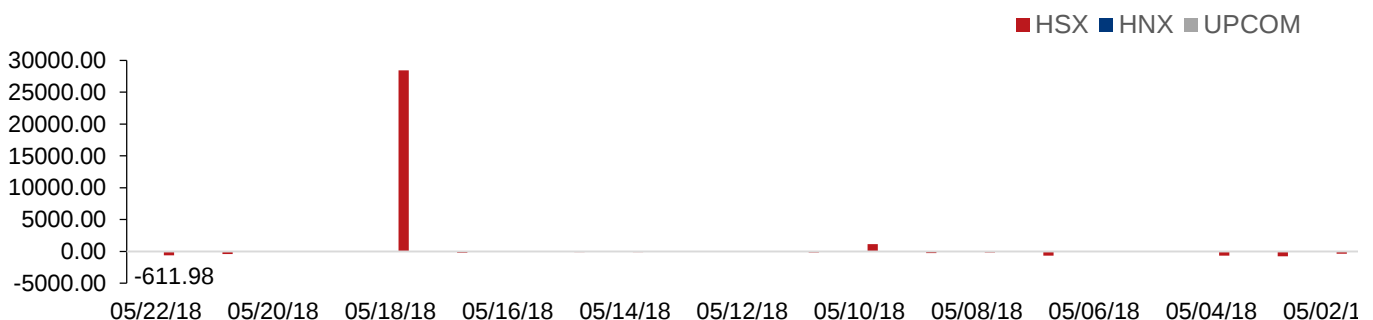
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
FDT	40.70	10.00	0.01	2800.00
VNC	57.20	10.00	0.03	100.00
BXH	15.50	9.93	0.00	500.00
TV3	48.00	9.84	0.01	2400.00
DC4	10.20	9.68	0.00	2400.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.70	-12.50	-0.01	418200.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.6	293	46.4	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	27.0	2,646	10.2	1.5	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.5	920	15.8	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	34.2	206	165.4	2.3	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	41.1	2,568	16.0	2.6	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	30.0	5,102	5.9	1.0	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	21.2	930	22.7	1.8	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.8	1,670	10.7	1.4	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	50.5	5,565	9.1	2.2	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	29.0	2,690	10.8	2.4	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.8	2,973	4.3	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	36.9	5,535	6.7	2.1	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	59.7	5,709	10.5	2.7	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	53.4	2,888	18.5	3.4	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	19.9	1,786	11.1	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	28.8	2,301	12.5	1.8	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	144.6	20,255	7.1	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.1	160	31.6	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	113.8	18,697	6.1	2.0	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	176.9	7,307	24.2	6.0	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

